

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUỶ NGUYỄN  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31 - 8 - 2022  
Về việc Ly hôn và tranh chấp về con  
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYỄN, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Bùi Đức Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Thu H; Nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện T, thành phố H; vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh B; vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh B vào năm 2009. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống cùng gia đình anh T một thời gian ngắn vì công việc hai vợ chồng về sinh sống tại thôn 4, xã M, huyện T, thành phố H từ năm 2020 cho đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không

hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh B sinh sống vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021. Nay để giải phóng chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/8/2010, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn để ổn định tâm lý cho con học tập phát triển chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con chung cho đến khi con trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án anh T đã có quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị H về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề cuộc sống, anh T muốn chị H về quê B sinh sống làm việc nhưng chị H không muốn nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau không thống nhất mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Nay chị H xin ly hôn anh T đồng ý thuận tình ly hôn và đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện T là nơi giải quyết ly hôn giữa anh và chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/8/2010, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn vì hiện nay con chung còn nhỏ nên để con ổn định tâm lý học tập anh T đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con chung nhưng nếu sau này chị H đi lập gia đình mới mà việc nuôi con chung không đảm bảo thì anh muốn đón con về quê nuôi dưỡng, học tập.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để anh và chị H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, B đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập

hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu H và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Giao cả con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/8/2010, cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; về tài sản chung: Chị H và anh T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng**

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H và bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, song có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn trình bày lựa chọn Tòa án nhân dân huyện T, giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị H. Vì vậy căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 39 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H và các bên đương sự vắng mặt nên Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân**

Xét chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2009, quyền số 01, ngày 22 tháng 9 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều thống nhất trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng mặc dù đã cố gắng nhưng không thể cải thiện được, vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn nên vợ chồng căng thẳng nên đã sống ly thân nhau và không còn quan tâm nhau từ năm 201. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa song đã có quan điểm trình bày xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị H và anh T là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

### [3] Về con chung

Chị H và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/8/2010, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn để ổn định tâm lý cho con học tập phát triển chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con chung cho đến khi con trưởng thành. Bị đơn anh T cũng có nguyện vọng nuôi con chung khi ly hôn nhưng vì hiện nay con chung còn nhỏ nên để con ổn định tâm lý học tập anh T đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con chung nhưng nếu sau này chị H đi lập gia đình mới mà việc nuôi con chung không đảm B thì anh muốn đón con về quê nuôi dưỡng, học tập. Xét về điều kiện nuôi con chung của chị H và anh T là như nhau, tuy nhiên con chung có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ để ổn định cuộc sống, học tập. Hội đồng xét xử, xét cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh T đều thống nhất trình bày để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

### [4] Về tài sản chung

Chị H và anh T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/8/2010, cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất trình bày để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008063, ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố H.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh B;
- UBND xã M, h. T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T, thành phố H;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**







